

KẾ HOẠCH

triển khai, thực hiện công tác quy hoạch cán bộ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 17-KH/TU, ngày 21/02/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTU ngày 10/3/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, Ban Thường vụ Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; đảm bảo sự chuyên tiếp, liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.
- Nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển, để có kế hoạch đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ.

2. Yêu cầu

- Quy hoạch cán bộ phải xuất phát từ tình hình thực tế đội ngũ cán bộ của cơ quan; đồng thời, gắn kết chặt chẽ giữa các khâu trong công tác cán bộ.
- Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ của cơ quan trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.
- Tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm thực hiện chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện.
- Thực hiện phương châm “động” và “mở”. Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

II- NỘI DUNG

1. Nguyên tắc

- Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ.

- Coi trọng chất lượng, đảm bảo cân đối, hài hòa, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn tại chỗ với nguồn từ nơi khác. Phân đấu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, tỉ lệ trẻ, tỉ lệ nữ phù hợp với điều kiện cơ quan.

- Quy hoạch cấp ủy gắn với quy hoạch lãnh đạo, lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy gắn với phân công các chức danh lãnh đạo các ban thuộc Đảng ủy Khối.

- Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm. Mỗi chức danh lãnh đạo quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp.

- Không thực hiện quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình giới thiệu ứng cử vào chức danh lãnh đạo. Việc thực hiện quy trình ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng.

2. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

2.1. Chức danh quy hoạch

- Quy hoạch ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Khối (công tác tại Cơ quan Đảng ủy Khối).

- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

- Bí thư, phó Bí thư Đảng ủy Khối.

- Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối; Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối (công tác tại Cơ quan Đảng ủy Khối).

2.2. Chức danh, đối tượng giới thiệu quy hoạch

- Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy Khối: Đối tượng 1 là Phó Bí thư Đảng ủy Khối; đối tượng 2 là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

- Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy Khối: Đối tượng 1 là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; đối tượng 2 là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Khối.

- Quy hoạch chức danh Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Khối: Đối tượng 1 là Cấp phó các ban, Chánh Văn phòng, phó chánh Văn phòng, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Khối (không là ủy viên ban chấp hành); đối tượng 2 là chuyên viên các ban, văn phòng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối và Đoàn Khối.

- Quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối: Đối tượng 1 là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Khối; đối tượng 2 là cấp phó các ban, Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy Khối, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Khối (không là ủy viên ban chấp hành).

- Quy hoạch chức danh Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối: Chuyên viên các ban, Văn phòng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối và Đoàn Khối.

- Quy hoạch chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối: Đối tượng 1 là Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối; đối tượng 2 là chuyên viên các ban, Văn phòng, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối và Đoàn Khối.

- Quy hoạch chức danh Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối: Đối tượng 1 là Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ Khối; đối tượng 2 là cấp phó các ban, Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy Khối, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Khối (không là ủy viên ban chấp hành).

3. Thẩm quyền phê duyệt

- Ban Chấp hành Đảng bộ Khối trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối.

- Ban Thường vụ Đảng ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ; Ủy viên Ban chấp hành; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối; Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Khối.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi

4.1. Tiêu chuẩn:

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện theo tiêu chuẩn bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm xem xét, phê duyệt quy hoạch, nhân sự cơ bản phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Về trình độ chuyên môn: Phải có bằng tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh ứng cử.

- Về trình độ lý luận chính trị:

+ Cán bộ quy hoạch các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối: Có bằng tốt nghiệp cử nhân, cao cấp hoặc giấy chứng nhận tương đương cao cấp; giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên.

+ Cán bộ quy hoạch các chức danh Ủy viên Ban Thường vụ; Ủy viên Ban chấp hành; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối: Đối tượng 1 tương ứng của chức danh giới thiệu ứng cử, phải có bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc giấy chứng nhận tương đương trung cấp. Đối tượng 2 có thể chưa đảm bảo tiêu chuẩn lý luận chính trị, nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn chính trị theo quy định.

- Về trình độ quản lý nhà nước và kinh qua chức danh lãnh đạo, quản lý cấp dưới: Tại thời điểm xem xét quy hoạch, nhân sự chưa nhất thiết đáp ứng ngay các tiêu chuẩn theo quy định.

4.2. Độ tuổi:

- Cán bộ quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng). Cụ thể: Đối tượng 1 còn ít nhất 1 nhiệm kỳ công tác (60 tháng); đối tượng 2 còn ít nhất 2 nhiệm kỳ công tác (120 tháng).

- Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng.

4.3. Thời điểm, phương pháp tính tuổi quy hoạch:

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030: Là thời điểm tiến hành đại hội cấp huyện và tương đương (tháng 6 /2025). Cụ thể:

+ Đối tượng 1: Nam sinh từ tháng 6/1968 trở lại đây; Nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

+ Đối tượng 2: Độ tuổi của đối tượng 1 cộng thêm 5 năm (60 tháng). Nam sinh từ tháng 6/1973 trở lại đây; Nữ sinh từ tháng 02/1977 trở lại đây.

- Thời điểm tính tuổi đối với rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp và nhiệm kỳ hiện tại: Là thời điểm Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với trường hợp các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) nhận được tờ trình, hồ sơ cá nhân và Ban Tổ chức Đảng ủy Khối (đối với trường hợp các chức danh Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý) nhận được hồ sơ cá nhân.

+ Vào thời điểm rà soát bổ sung quy hoạch hàng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và ít nhất 2 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

+ Vào thời điểm rà soát bổ sung quy hoạch hàng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và ít nhất 120 tháng đối với đối tượng 2.

5. Hệ số, số lượng, cơ cấu

5.1. Về hệ số, số lượng:

- Hệ số quy hoạch BCH Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối từ 1-1,5 lần so với số lượng theo quy định, cụ thể:

- + BCH Đảng bộ Khối: 25-38 đ/c;
- + Ban Thường vụ Đảng ủy Khối: 7-11 đ/c;
- + Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối: 7-11 đ/c;

- Số lượng các chức danh lãnh đạo cấp ủy: Mỗi chức danh quy hoạch không quá 3 cán bộ và 1 cán bộ quy hoạch không quá 3 chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch.

5.2. Về cơ cấu:

Phân đầu cơ cấu, tỷ lệ quy hoạch theo hướng: Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) từ 15% trở lên; nữ từ 25% trở lên; phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh Bí thư, Phó Bí thư.

6. Phương pháp và thời điểm quy hoạch

- Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ 2 của nhiệm kỳ đại hội Đảng bộ Khối.

- Hằng năm, tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch của nhiệm kỳ hiện tại, nhiệm kỳ kế tiếp và báo cáo kết quả phê duyệt trong quý II (chậm nhất tháng 6).

- Trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quyết định phê duyệt quy hoạch.

7. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch

7.1. Quy trình quy hoạch:

- Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ; rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác.

- Quy trình nhân sự quy hoạch Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các chức danh lãnh đạo Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh (thực hiện theo phụ lục 1).

7.2. Hồ sơ nhân sự quy hoạch:

- Hồ sơ nhân sự quy hoạch thực hiện theo phụ lục 2.

- Hồ sơ đề nghị phê duyệt quy hoạch các chức danh Bí thư, phó Bí thư Đảng ủy Khối gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt.

8. Công khai và quản lý quy hoạch

- Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong Ban chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng.

- Căn cứ kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối có trách nhiệm:

+ Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy kết quả phê duyệt quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối (sau 30 ngày kể từ khi phê duyệt quy hoạch).

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cơ quan; đồng thời tạo điều kiện để cán bộ, phấn đấu, rèn luyện, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định.

+ Định kỳ hằng năm đánh giá năng lực, chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ quy hoạch.

9. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

- Cán bộ từ trần, cán bộ quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không đảm bảo tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch, thì cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch, không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định.

- Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch; chỉ đạo việc rà soát, đánh giá chất lượng, cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nhận xét đánh giá, đề nghị nhân sự quy hoạch các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối.

2. Giao Ban Tổ chức Đảng ủy Khối chủ trì, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thực hiện kế hoạch này và có trách nhiệm:

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định nhân sự quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý.

- Chủ trì, phối hợp các cấp ủy trong Khối trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc có yêu cầu) để xem xét, bổ sung quy hoạch.

3. Các ban tham mưu Đảng ủy Khối có trách nhiệm phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy Khối thẩm định, cung cấp thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch.

4. Tổ chức thực hiện công tác quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh nhiệm kỳ 2025- 2030 và rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020 - 2025 hoàn thành trước ngày **15/5/2022**. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, Ban Tổ chức Đảng ủy Khối trao đổi xin ý kiến hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và báo cáo Thường trực Đảng ủy chỉ đạo thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- Đ/c Nguyễn Giờ - UVBTVTU,
Trưởng ban BTC Tỉnh ủy (b/c),
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ Khối,
- Các ban, VP ĐUK,
- Các TCCS đảng,
- Website ĐUK,
- Lưu VP, BTC

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Đặng Thị Thu Hòa

Phụ lục 1
QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CẤP ỦY, ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY KHỐI VÀ CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH

(Ủy viên Ban Chấp hành; Ủy viên Ban Thường vụ; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối)
 (Kèm theo Kế hoạch số 40-KH/ĐUK, ngày 26/4/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)

I- QUY TRÌNH XÂY DỰNG QUY HOẠCH CÁN BỘ NHIỆM KỲ KẾ TIẾP TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

1. Bước 1: Chuẩn bị nguồn nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch

Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng theo kế hoạch triển khai công tác quy hoạch của Đảng ủy Khối; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ của Cơ quan Đảng ủy Khối và yêu cầu nhiệm vụ của Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo Ban Tổ chức rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch cấp ủy, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh.

2. Bước 2: Tổ chức Hội nghị tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của Ban Tổ chức Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thảo luận, phân tích và thông qua:

- Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch của Đảng ủy Khối.
- Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Thành phần: Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

3. Bước 3: Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến, phát hiện, giới thiệu quy hoạch (bằng phiếu kín)

- Thành phần: Ban Chấp hành Đảng bộ; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; trưởng, phó các ban Cơ quan Đảng ủy Khối; Bí thư Đoàn Khối; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu **phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt** để đưa vào danh sách giới thiệu bước sau.

Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

4. Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ Khối

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín)

- Thành phần: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải **đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt** để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

5. Bước 5: Tổ chức Hội nghị tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (lần 2)

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi theo kế hoạch; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ của Cơ quan Đảng ủy Khối và kết quả giới thiệu ở bước 3, bước 4, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thảo luận, biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải **đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập** và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định. Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho Bí thư Đảng ủy Khối xem xét, quyết định lựa chọn.

Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này.

II- Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm

1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Căn cứ kết quả đánh giá cán bộ, công chức hằng năm và đề xuất của Ban Tổ chức Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

1.1. Bước 1: Tổ chức Hội nghị tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (lần 1)

- Xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (trừ các trường hợp đương nhiên đưa ra khỏi quy hoạch quy định tại Điểm 9, mục II của Kế hoạch).

- Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí **có trên 50% tổng số người được triệu tập** đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

- Thành phần: Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

1.2. Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín)

- Thành phần: Ban chấp hành Đảng bộ Khối; Chánh Văn phòng, phó chánh văn phòng; trưởng, phó các ban Cơ quan Đảng ủy Khối; Bí thư Đoàn Khối; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải **đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt** để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

1.3. Bước 3: Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ Khối tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải **đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt** để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

- Thành phần: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

1.4. Bước 4: Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (lần 2)

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi theo kế hoạch; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ của cơ quan và kết quả giới thiệu ở bước 2, bước 3, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thảo luận, biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải **đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập** và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định. Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho Bí thư Đảng ủy Khối xem xét quyết định.

- Thành phần: Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này.

2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

2.1. Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, độ tuổi theo kế hoạch; trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo Ban Tổ chức rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch), xác định rõ cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch mà Đảng ủy Khối hiện còn thiếu nguồn nhân sự, yêu cầu cần giới thiệu bổ sung quy hoạch nguồn nhân sự từ nơi khác và đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của Cơ quan Đảng ủy Khối.

2.2. Bước 2: Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của Ban Tổ chức Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy

Khôi thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

2.3. Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác

Đại diện Thường trực Đảng ủy Khối gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

2.4. Bước 4: Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (lần 2)

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt **tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập** và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định. Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho Bí thư Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

* **Lưu ý:** Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

PHỤ LỤC 2**DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH**

(Kèm theo Kế hoạch số 40-KH/ĐUK, ngày 26/4/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)

1. Tờ trình và bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước.
2. Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.
3. Nhận xét, đánh giá của các cấp ủy đảng nơi công tác và nơi cư trú, tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
5. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
6. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.